

LINH ẢNH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

KS. Minh Bình



Tòa vũ trụ mệnh mông bao quát
Ánh minh đang tỏa rạng vô cùng
Ứng đời như vậy thành công
Thành một mối đạo độ xong muôn loài.

Đạo Khất Sĩ ra đời như thế
Bát-nhã thuyền đạo chón sông mê
Vớt người chìm đắm đưa về
Về nơi hết khổ, về quê nhà mình.

Một diệu pháp ứng thành bao pháp
Nói không cùng, nghĩ lại kẹt thêm
Vẽ ra biểu tượng cũng nên
Gọi là linh ảnh vượt trên nghĩ bàn...

Diệu pháp Liên hoa, như chúng ta đều hiểu, là Pháp tuyệt diệu như hoa sen. Thế nào là pháp tuyệt diệu và thế nào là hoa sen? Mà để được ví với những giá trị tuyệt diệu, ắt hoa sen phải có ý nghĩa rất cao cả.

Cuộc sống này đây, có ý nghĩa là bởi nó đem lại những hạnh phúc cho con người. Nếu sống mà không hạnh phúc thì người ta sống để làm gì? Thế nhưng, cái hạnh phúc mà con người gặt hái được lại mong manh, dễ rạn vỡ. Những niềm vui sống có được từ miếng ăn, giấc ngủ, từ các giác quan... quả thật quá tạm bợ như mưa như nắng, lại đều có những cái giá của nó. Còn những niềm vui sống có được từ những tâm hồn thiện lành, do sống có đạo đức, do quên mình vì mọi người... thì thanh cao, bền dài, nhưng vẫn chưa tránh được sự bức bách của các khổ trong ba cõi.

Phàm làm người, ai cũng không ngừng phấn đấu để đạt được hạnh phúc. Sự phấn đấu ấy thật kiên cường và vô cùng vĩ đại. Nhưng đồng thời nó đã cho ta thấy một mặt trái: Đó là hạnh phúc vô thường, cho nên phải bảo vệ, phải bù đắp, săn sóc luôn luôn! Có hạnh phúc chơn thường không, và có cách nào để đạt được hạnh phúc đó không? Một câu hỏi được phát khởi rất chính xác, và nó sẽ là tiền đề cho chúng ta đến với Diệu pháp Liên hoa.

Vượt qua những bức bách của thân và vượt qua những bức bách của tâm, hay vượt qua hết mọi áp lực của cuộc sống, quả thật có hạnh phúc chơn thường. Từ xưa đức Phật đã chỉ dạy về sự chấm dứt mọi đau khổ:

“Có một chỗ kia, nơi đó không có đất, cũng không có nước, cũng không có lửa, cũng không có khí thở, cũng không sự menh mông của thời gian, cũng không sự bao la của ý thức, cũng không cõi này, cũng không cõi kia, cũng không cõi nào trong hai cõi, mặt trăng và mặt trời. Chỗ đó không đi tới, cũng không bỏ đi, cũng không đứng, cũng không biến thành, cũng không mất, không căn bản, không kế tiếp, không chi điểm là đó. Đó là sự hết đau khổ.”

Khi một đệ tử hỏi sư Lương Giới: “Bạch thầy, lúc lạnh nóng đến làm sao tránh?”, ngài nói: “Sao không tránh chỗ không lạnh không nóng?”. Người đệ tử ấy hỏi tiếp: “Chỗ nào không lạnh không nóng, thưa thầy?”, ngài đáp: “Lạnh thì lạnh cóng, nóng thì nóng bỏng”. Thế mới hay, giải thoát vốn không ngoài tâm, cũng như khổ đau chỉ có ở nơi tâm vậy.

Để đến nơi chấm dứt mọi sự khổ đau mà đức Phật đã dạy, để kinh nghiệm chỗ không lạnh không nóng mà ngài Lương Giới đã chỉ, ta phải dùng phương tiện của các bậc thầy ấy. Phương tiện để tu gọi là pháp. Pháp mẫu nhiệm giúp chúng sanh giải thoát trọn vẹn được gọi là Diệu pháp.

Còn hoa sen, đó là chỗ an tọa của chư Phật, chư Bồ-tát, Thánh nhân. Khi hoa sen là chỗ an tọa của các bậc cao thượng, ta sẽ gọi nó là đài sen, tòa sen, là hoa sen báu (*bảo liên hoa*)... nói chung là chỉ cho đạo quả. Nhưng thông thường, hình ảnh hoa sen trong Diệu pháp Liên hoa được hiểu là biểu trưng cho tính chất nhân quả đồng thời và sự vươn lên khỏi nơi ô trược. Khi mới chỉ là một cái nụ, thì trong nụ sen ấy đã có sẵn cánh, nhụy, gương và hạt. Với đặc điểm này, hoa sen dụ cho tính chất “Tất cả chúng sanh đều có tánh chất Phật.”

(*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*). Và hoa sen luôn luôn vươn lên khỏi bùn lầy, nở hoa thơm ngát dưới ánh mặt trời, trong khoảng không gian bao la. Đó chẳng khác nào giải thoát là sự tiến hóa tất yếu về mặt tâm linh của mọi chúng sanh.

Kết hợp pháp và dụ, ta sẽ hiểu Diệu pháp Liên hoa là tri kiến Phật. Chơn lý này đã được Sư trưởng Minh Đăng Quang trùng tuyên rằng: “Ai ai cũng sẵn có cái tri kiến Phật ở nơi mình là Diệu pháp Liên hoa.”. Mà từ ngàn xưa, khi thành đạo dưới cội Bồ-đề, đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã thốt lên rằng: “Kỳ lạ thay, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, thế mà chúng sanh lại phải chịu cảnh trầm luân bất tận trong tam giới!”. Rồi khi khởi sự hoằng pháp, đức Phật đã dùng vô số phương tiện để tiếp dẫn các chúng sanh hữu duyên. Để hơn 40 năm sau, nơi pháp hội Linh Sơn, ngài đã làm tròn đại nguyện cứu độ chúng sanh của mình bằng cách giới thiệu (*khai*), chỉ bày (*thị*), làm hiểu rõ (*ngộ*) và giúp an trú (*nhập*) tri kiến Phật cho các đệ tử.

Diệu pháp Liên hoa, ứng nơi thân là giới, ứng nơi tâm là định, ứng nơi trí là huệ, vào nơi sanh tử là giải thoát, đến với đạo quả là giải thoát tri kiến. Khi nói rằng tìm khắp mười phương ba đời cũng không có đến một thừa thứ hai, thì chớ lầm tưởng rằng Nhất thừa là không có giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến.

“Thừa” là “lớp” (*class*), thuộc về phương tiện. Cả vũ trụ này chỉ có một thừa tức là mọi phương tiện đều không mâu thuẫn nhau. Hết thấy phương tiện đều là những phương pháp tiện lợi cho mỗi hạng căn cơ trình độ trong một thời duyên nào đó, và cùng thông nhất với nhau bởi vì chúng chỉ có một mục đích là góp phần đưa chúng sanh đến Phật quả. Sự chấp mắc phương tiện thấp, cao là do nhận thức chủ quan của mỗi người, chứ trong vũ trụ này, vật gì, việc nào cũng đều có vị trí của nó, mà không ai có thể lấy hay bỏ một cái gì cả. (*Chư pháp trụ pháp vị*.)

Kết thúc Pháp Hoa hải hội, chư đại Bồ-tát và đức Phổ Hiền đã lần lượt xuất hiện, để kêu gọi thính chúng tập sống với tri kiến Phật theo gương của các ngài. Đức Phổ Hiền là hiện thân cho đại hạnh của người tu. Đại hạnh đó được diễn giảng thật tế qua mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền:

Một nguyện lễ kính Như lai
Hai nguyện xưng tán công dày Thế tôn
Ba nguyện tu phước cúng dường
Bốn nguyện sám hối nghiệp vương tội trần
Năm nguyện tùy hỷ công huân
Sáu nguyện thỉnh chuyển pháp luân độ người
Bảy nguyện thỉnh Phật ở đời
Tám nguyện học Phật tùy thời chứng minh
Chín nguyện hằng thuận chúng sinh
Mười nguyện hồi hướng phước lành khắp nơi.

Thế nhập Diệu pháp Liên hoa, Sư trưởng Minh Đăng Quang đã dạy rằng:

“Sự giác ngộ như thế, tức là con mắt đi trước một thước, cái chân tiếp nối theo sau, trí người giải thoát vượt qua khỏi cả cái tiếng “đạo”, tiếng “Phật”, thì tâm người mới trụ yên đặng chỗ Phật chỗ đạo vậy. Chính cái pháp giác ngộ tối cao xa lìa trong đạo cái Phật ấy mới gọi là Như lai, là chỗ đến của *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh* đó. Có thấu đáo như vậy, chúng ta ai ai cũng sẽ thấy rõ là mình đang ngồi tòa sen, phóng hào quang, và đang cầm nắm hoa sen Diệu pháp; chơn lý chỉ đúng y như vậy. Sự thấy rõ trí huệ Phật ấy mới gọi là con mắt Liên hoa Diệu pháp kinh nghiệm.”

Trương Chuyết tú tài đã từng tán thán, hoan hỷ với Diệu pháp Liên hoa:

Quang minh lạng chiếu khắp Hằng sa
Phàm Thánh hàm linh vốn một nhà
Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện
Sáu căn vừa động bị mây mờ.
Đoạn trừ vọng tưởng càng tăng bệnh
Xu hướng chơn như cũng lại tà
Tùy thuận các duyên không chướng ngại
Niết-bàn, sanh tử tợ không hoa.

Đức Phật đã chuẩn bị hơn 40 năm để khai, thị, ngộ, nhập tri kiến Phật cho các đệ tử. Với khoảng 300 pháp hội, những gì ngài đã làm trong 40 năm trước đều phải là vô ích. Sư trưởng Minh Đăng Quang nhận xét: “Diệu pháp Liên hoa cũng là giáo lý mấy mươi năm của Phật, vì pháp nào cũng là trong sạch!”. Liên tưởng câu nói này đến một trận mưa bình đẳng trong ví dụ Cỏ thuốc, thì ta lại càng hiểu rõ hơn.

Khi đức Phật nói: “Theo gương chư Phật, ta tạm nói ba thừa.”, thì đây là lời nói tương đối, nhằm xác định Phật quả là mục đích tất yếu và tối hậu cho các đệ tử. Ngay Phật thừa ta cũng không thể trụ. Trong *Kệ Hồi Tâm*, Tổ Thiên Thai đã dạy:

Ngoài vườn lửa ào ào cháy dậy
Bầy trẻ thơ chơi nhẩy trong nhà
Khuyên răn chúng chẳng chịu ra
Mở lời phương tiện: “Thiệt ba xe ngoài...”
Đại biện tài trừ hai còn một
Tốt bậc rồi thì một cũng không
Xưa nay sự lý viên dung
Cứ trong thể dụng Thích trung thì nhằm...

Khi biện biệt, chúng ta nói rằng: đây là phương tiện, kia là cứu cánh. Còn *Kinh Pháp Hoa* đã chỉ rõ phương tiện và cứu cánh, nhân và quả đã đồng thời có trong hoa sen Diệu pháp. Tri kiến Phật là chánh nhân và Phật chất là chánh quả tốt đẹp sẵn có trong mỗi chúng sanh. Dù biết rằng ta chỉ đang học Phật pháp, chưa thật chứng, nhưng ta vẫn không vì thế mà không dám tin tưởng và không dám nói lên chơn lý này cho mọi người cùng nghe. Ít ra thì ta đang theo tấm gương của sư Thường Bất Khinh vậy.

Khi hướng về Giáo pháp Khất sĩ, nhìn lên biểu tượng Đèn chơn lý tỏa sáng trên hoa sen, bỗng nhiên ta liên tưởng đến một điều: Phải chăng Logo này được phác họa từ triết lý Diệu pháp Liên hoa? Phải chăng đó là ẩn ý tuyệt diệu mà Sư trưởng Minh Đăng Quang muốn gởi đến hậu thế? Đèn chơn lý là Tâm đăng, là Nhiên đăng, là Nhật nguyệt đăng, là Minh đăng... Đèn ấy như mọc lên từ hoa sen. Còn hoa sen lại vươn lên từ mặt nước cuộc đời. Một phối hợp các hình ảnh thật sống động và ấn tượng làm sao!

Ấn tượng làm sao trước sự đẹp đẽ, cân xứng, đường nét uyển chuyển, màu sắc hài hòa mà ý vị thì sâu xa của biểu tượng cho Giáo pháp Khất sĩ. Tất cả chúng sanh đều là khất sĩ. Chư Phật ba đời cũng là khất sĩ. Đây chính là một tiếng nói mới của tri kiến Phật mà thôi. Hay nói nôm na, thì:

Rõ ràng đạo quả đâu xa
Chơn tu thành Phật, Phật là người tu!

Câu kệ lục bát này thật thấu tình đạt lý. Nó không kẹt vào những nhận thức duy lý. Và tuy nôm na, bình dị, nhưng câu nói ấy đã bộc lộ được những thể nghiệm viên dung sự lý tuyệt vời như những đóa sen thiêng liêng của Phật pháp.
